



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số (No) ..223.../VLXD-TT.VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TKE&VMC VIỆT NAM
2. Loại mẫu (Kind of sample): Bê tông Pumice chống cháy cách nhiệt VMC-PUMI 120
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 91/KHTN (04/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 06/01/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1(*)	Độ dẫn nhiệt (Thermal conductivity) $T_{hot} = 600^{\circ}C$	W/mK	0,159	ASTM C177
2	Độ co nở phụ sau nung $1000^{\circ}C/3h$ (Permanent change on heating at $1000^{\circ}C/3h$)	%	-3,60	ASTM C113
3(*)	Tính không cháy (Non-combustibility)			Dựa theo ISO 1182:2010
	Nhiệt độ ban đầu của lò (Furnace temperature)	$^{\circ}C$	750	
	Thời gian thử 30 phút (Time for testing 30 minutes)			
	- Mức gia tăng nhiệt độ của lò đốt (Temperature rise)	$^{\circ}C$	0	
	- Thời gian cháy thành ngọn lửa liên tục (Duration of sustained flaming)	s	0	
	- Tồn hao khối lượng (Mass loss)	%	7,2	

Kết luận (conclusion): Kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm thỏa mãn phân loại vật liệu thuộc nhóm vật liệu không cháy theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2022/BXD.

Hà Nội, ngày (Date): 06/02/2023

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Phòng thí nghiệm VILAS 003 - Trung tâm VLCL&CC

Vilas 003 laboratory - Center for refractory and fire proof materials

Viện Vật liệu xây dựng



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huỳnh

Cao Tiến Phú

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Nam of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phép thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) 22832 /VLXD-TT.VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TKE&VMC VIỆT NAM
2. Loại mẫu (Kind of sample): Bê tông Pumice chống cháy cách nhiệt VMC-PUMI 120
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 91/KHTN (04/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 06/01/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Độ ẩm (Humidity)	%	0,4	TCVN 3121:2003
2	Cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn (Adhesion strength of hardened mortars)	N/mm ²	0,25	TCVN 3121:2003

Hà Nội, ngày (Date): 06/02/2023

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Phòng thí nghiệm VILAS 003 -Trung tâm VLCL&CC
Vilas 003 laboratory-Center for refractory and fire proof materials

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

Cao Tiến Phú
Cao Tiến Phú

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written approval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) 2234 /VLXD-TT.VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TKE&VMC VIỆT NAM
2. Loại mẫu (Kind of sample): Bê tông Pumice chống cháy cách nhiệt VMC-PUMI 120
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 91/KHTN (04/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 06/01/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Khối lượng thể tích (Bulk density)	Kg/m ³	570	TCVN 3121:2003
2	Khối lượng thể tích xốp (Bulk density)	Kg/m ³	503	TCVN 7572-6:2006

Hà Nội, ngày (Date): 06/02/2023

Cán bộ phân tích (Tested by): Tiệp-Hải.....

Phòng thí nghiệm VILAS 003 - Trung tâm VLCL&CC

Vilas 003 laboratory - Center for refractory and fire proof materials

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh

[Signature]

Cao Tiến Phú

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Name of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written approval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số (No) **985**...../VLXD-TT.VLCL&CC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TKE&VMC VIỆT NAM
2. Loại mẫu (Kind of sample): Bê tông Pumice VMC-Pumi 120
3. Số phiếu kế hoạch (Reg.No): 1091/KHTN (36/VILASCL)
4. Ngày nhận mẫu (Date of received sample): 13/03/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Unit)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Khối lượng thể tích (Bulk density)	Kg/m ³	670	TCVN 3121:2003
2	Khối lượng thể tích xốp (Bulk density)	Kg/m ³	480	TCVN 7572-6:2006

Hà Nội, ngày (Date): 24/03/2023



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Cán bộ phân tích (Tested by): **Tiệp-Hải**.....
Phòng thí nghiệm VILAS 003 -Trung tâm VLCL&CC
Vilas 003 laboratory-Center for refractory and fire proof materials

Cao Tiến Phú

Ghi chú (Note):

- Mẫu do khách hàng gửi đến phòng thí nghiệm VILAS 003-Viện Vật liệu xây dựng. Tên cơ quan gửi mẫu, tên mẫu trên phiếu kết quả thử nghiệm do khách hàng đặt. (Samples were sent to lab VILAS 003-VIBM. Nam of client and sample as client's request)
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu. Không được sao trích một phần Phiếu kết quả này khi không được đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm VILAS 003. (The test report valid for sample only. This test report shall not reproduced except in full, without the written aproval of VILAS 003).
- Dấu VILAS 003 không bao gồm phé thử dấu (*). The VILAS 003 symbol not used for (*) test methods.